

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 15/12/2022

“*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Na

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng

Bà Trần Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Hách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 148/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quốc O, thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2022/QĐXX-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông *Hà Hữu T* - Sinh năm 1970

Trú tại: Thôn 5, xã Tân H, huyện Quốc O, thành phố H.

Bị đơn: Bà *Nguyễn Thị V* - Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 5, xã Tân H, huyện Quốc O, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

- Ông *Hà Hữu T* trình bày như sau: Ông T và bà Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân H, huyện H Đ, tỉnh H T (nay là UBND xã Tân H, huyện Quốc O, thành phố H) ngày 26/10/1991. Vợ chồng sống với nhau được khoảng 10 năm, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2011, ông T, bà V ly thân và đầu năm 2017 thì ông T chính thức đi khỏi nhà để bà V và các con ở nhà. Từ năm 2017 đến nay, ông T đã chuyển ra khu đất nông nghiệp ở cách nhà khoảng 300 mét để ở. Chỉ ngày giỗ, lễ tết mới về nhà.

Ông T đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Quốc O giải quyết ly hôn với bà V từ năm 2019. Năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quốc O xét xử vụ án, bác đơn khởi kiện xin ly hôn của ông T theo Bản án số 161/2020/HNGĐ-ST ngày

12/8/2020. Không đồng ý với bản án sơ thẩm ông T đã kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu giải quyết cho ông T ly hôn bà V nhưng sau đó ông T mong muốn hòa giải để đoàn tụ nên đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ và lo cho các con. Tòa án nhân dân thành phố H đã ban hành quyết định số 218/2020/QĐ-PT ngày 31/12/2020 hủy bản án sơ thẩm và định chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi rút đơn, ông T có vẻ nói chuyện với bà V để vợ chồng có phương án hòa giải đoàn tụ nhưng hai bên không thể có tiếng nói chung, vẫn không thể hòa hợp được. Từ đó đến nay, ông T, bà V vẫn sống ly thân, không còn quan tâm nhau. Ông T nhận thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà V.

Về con chung: Ông T, bà V có 02 con chung là Hà Hữu H sinh năm 1992 và Hà Hữu Tuấn sinh năm 1996. Hai con đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống được nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Bị đơn là bà Nguyễn Thị V trình bày như sau:* Bà V thừa nhận việc kết hôn với ông T đúng như ông T đã trình bày. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng, cuộc sống gia đình không hề có mâu thuẫn gì. Bà V không hiểu lý do tại sao ông T cứ cương quyết ly hôn.

Sau khi tòa án sơ thẩm và phúc thẩm xét xử yêu cầu ly hôn của ông T năm 2020, bà V đã rất cố gắng để vợ chồng có thể đoàn tụ được nhưng ông T lại không tích cực trong việc hòa giải nên vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Việc ông T nói ly thân hẳn với bà V từ năm 2017 là không đúng, ông T chỉ chuyển ra xưởng sản xuất cơ khí để trông nom xưởng, bà V vẫn ra xưởng cùng ông T để làm và ông T vẫn về nhà để lo việc nhà. Bà V và ông T vẫn thỉnh thoảng nói chuyện với nhau. Bà V xác định vài năm nay vợ chồng không có quan hệ sinh lý với nhau do tuổi đã cao. Khoảng hơn 3 năm nay, ông T không ăn chung, không sinh hoạt chung với vợ con; bà V và ông T cũng độc lập về kinh tế, không ai hỗ trợ ai cái gì và cũng không cùng nhau đóng góp xây dựng gì mới.

Bà V tự nhận thấy bản thân không có sai trái gì, một lòng cùng ông T chung sống, kiếm tiền lo cho cuộc sống chung, lo cho các con. Bà V xác định vẫn còn tình cảm với ông T và hiện cả hai vợ chồng đều đã cao tuổi, bà V không muốn cuộc sống gia đình tan vỡ nên đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện xin ly hôn của ông T.

Về con chung: Bà V xác định vợ chồng có 02 con chung là Hà Hữu H sinh năm 1992 và Hà Hữu Tuấn sinh năm 1996. Cả hai đã thành niên nên bà V không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà V xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà ở, đất hiện tại gia đình đang quản lý. Tuy nhiên do không muốn ly hôn nên bà V không có ý kiến gì về việc chia tài sản chung.

Về nợ chung: Bà V xác định khi còn chung sống thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào. Việc ông T có nợ riêng của ai không thì bà V không biết và nếu có thì bà V cũng không liên quan gì đến khoản vay riêng của ông T.

Tại bản án sơ thẩm số 148/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quốc O, thành phố H quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Hà Hữu T. Xử cho ông Hà Hữu T ly hôn bà Nguyễn Thị V.

Về con chung: Ông T, bà V có 02 con chung là Hà Hữu H sinh năm 1992 và Hà Hữu Tuấn sinh năm 1996. Cả hai con chung đã thành niên, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, ông T và bà V đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà V đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/9/2022, bị đơn là bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 148/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quốc O, thành phố H với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị V; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 148/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quốc O, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị V làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vào ngày 05/9/2022 là trong thời hạn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố H chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm bà chưa được tòa án hòa giải theo qui định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải ngày 20/5/2022 và ngày 05/8/2022, tại các buổi hòa giải này cả ông T và bà V đều có mặt, trình bày ý kiến

và ký tên vào biên bản. Do vậy, bà V cho rằng vụ án chưa được tòa án cấp sơ thẩm hòa giải là không có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về hôn nhân: Ông T cho rằng vợ chồng ông bà đã mâu thuẫn không hòa giải được từ nhiều năm nay. Khi mâu thuẫn căng thẳng ông đã từng làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó tại cấp phúc thẩm ông đã rút đơn với mong muốn để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng sau khi vợ chồng đoàn tụ vẫn không hòa giải được mâu thuẫn nên hai vợ chồng ông đã sống ly thân cho đến nay.

Bà V cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, việc ông T nộp đơn xin ly hôn bà V lần thứ 2 cũng thể hiện rạn nứt tình cảm của vợ chồng không thể hòa giải được. Tại đơn xin xác nhận ngày 04/9/2022, bà V cung cấp cho Tòa án, trưởng thôn 5 xã Tân H cũng đã xác nhận “*Hiện tại hai vợ chồng tạm thời sống ly thân*”.

Ông T, bà V đã được Tòa án nhân dân huyện Quốc O, Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết, hòa giải. Ông bà cũng đã cố gắng đoàn tụ để xây dựng gia đình nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Cả ông T và bà V, đại diện tổ dân phố đều xác nhận ông bà đã sống ly thân. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T vẫn có nguyện vọng xin ly hôn với bà V.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân của ông T và bà V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc Tòa án cấp sơ thẩm cho ông T được ly hôn bà V là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông T, bà V có 02 con chung là Hà Hữu H sinh năm 1992 và Hà Hữu Tuấn sinh năm 1996. Cả hai con chung đã thành niên, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, ông T và bà V đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tại các biên bản hòa giải và biên bản làm việc ngày 05/8/2022 thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích cho các đương sự về quyền yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nhưng ông T và bà V đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không xem xét là đúng qui định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị V và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị V. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 148/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quốc O, thành phố H.

- Về án phí: Ông Hà Hữu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000206 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc O, thành phố H.

Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000365 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc O.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H;
- VKSND thành phố H;
- TAND huyện Quốc O;
- THADS huyện Quốc O;
- Các đương sự;
- Lưu HS+ VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lê Na